

ĐẢNG BỘ TỈNH SƠN LA
ĐẢNG BỘ XÃ BẮC YÊN

*

Số -BC/ĐU
(Dự thảo)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Yên, ngày tháng 7 năm 2025

“TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CƯỜNG CỐ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; PHÁT HUY DÂN CHỦ, KỶ CƯƠNG, KHÁT VỌNG VÀ SỨC MẠNH ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC; TIẾP TỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, HUY ĐỘNG MỌI NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG; BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH PHẤN ĐÁU ĐẾN NĂM 2030 XÂY DỰNG XÃ BẮC YÊN TRỞ THÀNH XÃ PHÁT TRIỂN KHÁ CỦA TỈNH”

(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bắc Yên khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bắc Yên lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030)

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bắc Yên lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030 được tổ chức trong thời điểm có ý nghĩa quan trọng, kết thúc thắng lợi 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI; 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo (1986 - 2026); 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; năm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XIV, bầu cử Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031; năm đầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và Kỷ niệm 130 năm Ngày thành lập tỉnh Sơn La (10/10/1895-10/10/2025).

Đại hội có nhiệm vụ đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bắc Yên lần thứ XVI, Nghị quyết Đại hội Đại biểu các xã được sáp nhập để thành lập xã Bắc Yên mới và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Phần thứ nhất

BỐI CẢNH TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU XÃ BẮC YÊN LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025-2030

Trên cơ sở kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội, nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Bắc Yên nói chung, thị trấn Bắc Yên và các xã: Song Pe, Phiêng Ban, Hồng Ngài (trước khi sáp nhập) nói riêng tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần đổi mới, chủ động khắc phục khó khăn, tập trung triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và huyện, đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị. Bên cạnh những thuận lợi, nhiệm kỳ qua cũng đặt ra những yêu cầu mới trong công tác tổ chức, quản lý và vận hành bộ máy

chính quyền địa phương. Trước yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; Trung ương và tỉnh đã ban hành nhiều chủ trương quan trọng làm cơ sở cho việc tổ chức lại mô hình chính quyền địa phương.

Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân và toàn hệ thống chính trị đang tích cực triển khai thực hiện các chủ trương lớn của Trung ương về đổi mới tổ chức bộ máy và sắp xếp lại đơn vị hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đặc biệt là việc thực hiện mô hình chính quyền đô thị hai cấp (tỉnh và cơ sở), thì Đại hội Đảng bộ xã Bắc Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 lần này có ý nghĩa chính trị, tổ chức và định hướng phát triển rất quan trọng. Đây là Đại hội lần thứ nhất của Đảng bộ xã, đánh dấu bước chuyển tiếp mô hình tổ chức hành chính ba cấp thành mô hình hành chính hai cấp, đòi hỏi Đảng bộ phải thể hiện rõ vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, chủ động thích ứng với yêu cầu quản trị hành chính, phục vụ nhân dân nhanh hơn, hiệu quả hơn. Đại hội có trách nhiệm đánh giá toàn diện kết quả nhiệm kỳ qua, đồng thời xác định rõ mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới trong điều kiện cơ cấu tổ chức, phương thức quản lý nhà nước và điều hành chính quyền cơ sở có nhiều thay đổi căn bản.

Phần thứ hai

KHÁI QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

I- KHÁI QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN BẮC YÊN (CŨ), NHIỆM KỲ 2020-2025

Trong nhiệm kỳ vừa qua, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, các yếu tố bất lợi về thời tiết và tình hình kinh tế chung của cả nước. Song với sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị từ Huyện đến cơ sở; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc huyện Bắc Yên đã nỗ lực, phấn đấu hoàn thành 21/22 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI đề ra; đạt được kết quả tích cực trên các lĩnh vực, cụ thể:

1. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác điều hành dự toán ngân sách Nhà nước; Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 697 tỷ đồng, bình quân đạt 139,4 tỷ đồng/năm, bằng 102,5% so với chỉ tiêu nghị quyết; tổng đầu tư toàn xã hội ước đạt 4.016 tỷ đồng, đạt 114,74% so với chỉ tiêu giao.

2. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển Hợp tác xã; nhiều mô hình Hợp tác xã hoạt động đã khẳng định được vị trí, thương hiệu trên thị trường như sản phẩm Rượu Hang Chú của Hợp tác xã Tiến Hưng, Măng trúc muối ớt của Hợp tác xã nông nghiệp và dược liệu Háng Đồng, Sơn Tra sấy khô, Thảo quả sấy khô của Hợp tác xã nông nghiệp Sơn Tra Bắc Yên...; toàn huyện hiện có 44 Hợp tác xã (*tăng 10 Hợp tác xã so với năm 2020*).

3. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được duy trì ổn định. Hạ tầng giao thông được đầu tư (*Đầu tư bê tông hóa được 63 tuyến đường liên bản, nội bản*

dài 77,4 km, mở mới 04 tuyến đường đất đến khu sản xuất dài 13,3 km, xây mới 02 cây cầu bê tông; nâng cấp 17km đường tỉnh lộ 112, mở mới tuyến đường nội thị thị trấn Bắc Yên dài 2,462 km); nhiều công trình hoàn thành được đưa vào sử dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho kết nối giao thông, phát triển kinh tế - xã hội (Có 15 xã và 01 thị trấn có đường ô tô đến trung tâm xã được cứng hóa đạt 100%; có 74/99 bản có đường giao thông được cứng hóa đến trung tâm bản đạt 74,75%. Tỷ lệ đường GTNT được cứng hóa: đường huyện đạt 92,99%, đường xã đạt 51,75%; đã có 03 xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông). Duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả 13 nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, đóng góp lớn vào thu ngân sách của huyện.

4. Công tác phục hồi và phát triển du lịch được quan tâm; đã phê duyệt đồ án Quy hoạch chung Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; trong nhiệm kỳ đón trên 640.000 lượt khách du lịch (tăng trên 440.000 lượt lượt so với giai đoạn 2016-2020); tổng doanh thu du lịch ước đến hết năm 2025 đạt 420 tỷ đồng (tăng 315 tỷ đồng so với giai đoạn 2016 - 2020); phát triển du lịch đã tạo cho 750 người lao động có việc làm; đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, con người huyện Bắc Yên.

5. Hoạt động văn hóa, xã hội có nhiều khởi sắc; tổ chức 05 Lễ hội; 03 Hội thảo; 02 Hội nghị để duy trì bảo tồn các giá trị, bản sắc văn hóa, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong đồng bào các dân tộc huyện Bắc Yên. Chất lượng giáo dục được nâng lên, tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 100%; có 30/44 trường đạt trường chuẩn; tăng 14 trường so với năm 2020.

Thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội; tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2021-2025 giảm từ 37,75% năm 2021 ước đến năm 2025 còn 20%. Tổ chức trên 80 Hội nghị tư vấn, tuyên truyền, tuyển chọn lao động đi học và làm tại các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; tổ chức 04 Ngày hội việc làm, tư vấn hướng nghiệp thu hút 80 doanh nghiệp tham gia, với trên 4.977 người lao động tham gia kết nối được lao động với các công ty, doanh nghiệp; Khai trương điểm tư vấn giới thiệu việc làm của huyện. Giải quyết, tạo việc làm cho 7.633 lao động

6. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ. Tổ chức diễn tập chiến đấu cấp huyện và các xã. Tiến hành chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự, an toàn xã hội tại các xã Pắc Ngà, Tạ Khoa, Song Pe; giữ vững 05/16 xã, 70/99 bản, tiểu khu không có ma túy.

7. Tổ chức thành công chuỗi hoạt động kỷ niệm 60 năm ngày thành lập huyện và thành lập Đảng bộ huyện: Hội thi trình diễn trang phục đẹp, các Hội thi về thể thao, văn nghệ; Hội thảo “Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp Huyện ủy; cơ quan chuyên trách Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện”; Hội thảo khoa học thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND huyện Bắc Yên khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện liên kết, hợp tác giữa huyện Mù Cang Chải, huyện Trạm Tấu, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái và

huyện Mường La, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, du lịch gắn với bảo tồn văn hóa dân tộc năm 2025.

8. Cải cách hành chính được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện: Tích hợp với Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh 275 thủ tục cấp huyện, 129 thủ tục cấp xã; tổng số dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước là 404 dịch vụ (trong đó: 135 dịch vụ công trực tuyến một phần, 269 dịch vụ công trực tuyến toàn trình); tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt 95,83% tại cấp huyện và 99,65% tại cấp xã.

9. Công tác tổ chức xây dựng Đảng được quan tâm triển khai thực hiện. Xây dựng và triển khai thực hiện đề án sắp xếp các cơ quan đảng, chính quyền theo định hướng của Trung ương, của Tỉnh; chuẩn bị công tác Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025-2030 đảm bảo tiến độ, kế hoạch đề ra. từ đầu nhiệm kỳ kết nạp được 802/700 đảng viên mới; tạo nguồn kết nạp đảng trong lực lượng dân quân và trong học sinh; kết nạp đảng viên là học sinh THPT. Có 98/99 bản, tiểu khu thực hiện bí thư đồng thời là trưởng bản, tiểu khu; 01/99 bản, tiểu khu thực hiện bí thư đồng thời là trưởng ban công tác mặt trận; hoàn thành xây dựng, thực hiện mô hình "*Chính quyền thân thiện*" tại thị trấn Bắc Yên.

10. Lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện nhiệm kỳ 2024-2029; Đại hội Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam huyện, nhiệm kỳ 2024 - 2029; Đại hội thi đua quyết thắng trong lực lượng vũ trang; Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Bắc Yên

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ: THỊ TRẤN BẮC YÊN, CÁC XÃ PHIÊNG BAN, HỒNG NGÀI, SONG PE, NHIỆM KỲ 2020-2025 TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

1. Kết quả đạt được

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn; nhưng Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc thị trấn Bắc Yên, các xã Phiêng Ban, Hồng Ngài, Song Pe tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, xác định đúng các nhiệm vụ trọng tâm, chủ động, sáng tạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp; quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế có bước phát triển khá; cơ cấu chuyển dịch theo hướng tích cực, phát huy tốt tiềm năng, lợi thế; các chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện quyết liệt, chủ động, sáng tạo; chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững được triển khai đồng bộ; thu ngân sách trên địa bàn đạt cao; các thành phần kinh tế đều có bước phát triển; huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư từng bước đồng bộ; du lịch từng bước được quan tâm, tìm ra được tiềm năng, thế mạnh và định hướng phát triển. Văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, thông tin, truyền thông, y tế có bước tiến bộ, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh; an sinh xã hội được chăm lo; đời sống Nhân dân được cải thiện. Công tác quản lý, bảo

vệ tài nguyên, môi trường sinh thái được chú trọng. Quốc phòng được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc được phát huy. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và đạt nhiều kết quả quan trọng.

1.1. Kinh tế có bước phát triển tích cực, tỷ trọng kinh doanh, dịch vụ được nâng lên, từng bước giảm tỷ trọng trong sản xuất nông, lâm nghiệp

1.1.1. Sản xuất Nông - Lâm nghiệp, thủy sản ổn định, cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển dịch tích cực, khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế để phát triển; từng bước nâng cao đời sống của Nhân dân

(1) *Về trồng trọt*, tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển diện tích cây ngô, lúa nương sang trồng sắn và các loại cây ăn quả, hoa màu khác. Làm tốt công tác tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc cây trồng, vật nuôi cho Nhân dân; công tác phòng, chống và khắc phục ảnh hưởng do bão lũ, thiên tai, biến đổi khí hậu, ổn định sản xuất. Duy trì và phát triển các Hợp tác xã trên địa bàn

Thị trấn Bắc Yên: Tổng diện tích các cây trồng chủ yếu 187 ha, sản lượng lương thực có hạt đạt 346 tấn. Diện tích cây ăn quả hiện có là 22 ha, sản lượng các loại quả đạt 33 tấn. Tiến hành trồng hơn 51.000.000 giống cây (*Xoài Đài Loan, Mận, Téch, Dổi, Sa Mu*).

Xã Phiêng Ban: Tổng diện tích các cây trồng chủ yếu 1300 ha, sản lượng lương thực có hạt đạt 1435 tấn. Sản lượng các loại quả đạt 320 tấn.

Xã Hồng Ngài: Tổng diện tích các cây trồng chủ yếu 1734 ha, sản lượng lương thực có hạt đạt 1608 tấn. Diện tích cây ăn quả hiện có là 30 ha, sản lượng các loại quả đạt 258 tấn.

Xã Song Pe: Tổng diện tích các cây trồng chủ yếu 1261 ha, sản lượng lương thực có hạt đạt 903 tấn; sản lượng các loại quả đạt 525 tấn.

(2) *Về chăn nuôi; thủy sản:* Tiếp tục tuyên truyền, vận động Nhân dân đầu tư phát triển chăn nuôi theo mô hình trang trại, chăn nuôi hữu cơ, ứng dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm gắn với thực hiện chủ trương của tỉnh, của huyện về phát triển đàn gia súc. Phát triển một cách toàn diện về số lượng, quy mô và cơ cấu đàn, chú trọng nâng cao chất lượng đàn gia súc và phát triển chăn nuôi

Thị trấn Bắc Yên: Tổng đàn gia súc có 19.760 con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 545 tấn; sản lượng thủy sản có 33 tấn.

Xã Phiêng Ban: Tổng đàn gia súc có 3.452 con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 140 tấn; sản lượng thủy sản có 3 tấn.

Xã Hồng Ngải: Tổng đàn gia súc có 6.410 con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 137 tấn; sản lượng thủy sản có 17 tấn.

Xã Song Pe: Tổng đàn gia súc có 5.878 con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 168 tấn; sản lượng thủy sản có 13,5 tấn.

(3) *Về lâm nghiệp*, triển khai chăm sóc và bảo vệ rừng hiện còn và khoanh nuôi tái sinh rừng. Thực hiện quy hoạch 3 loại rừng; khuyến khích các hộ dân trồng cây phân tán, tự bỏ vốn mua giống cây trồng rừng sản xuất; làm tốt công tác phòng chống cháy rừng, bảo vệ và phát triển rừng

Thị trấn Bắc Yên: Tiếp tục chăm sóc, bảo vệ tốt 277,40 ha diện tích rừng hiện còn, đồng thời triển khai hiệu quả kế hoạch trồng rừng trong các năm. Tỷ lệ che phủ rừng ổn định 28,7%.

Xã Phiêng Ban: Diện tích rừng hiện còn là 1.473,16 ha. Tỷ lệ che phủ rừng ổn định đạt 35,7%.

Xã Hồng Ngải: Thực hiện quy hoạch 3 loại rừng, diện tích sau quy hoạch là 2.763,2 ha (gồm rừng phòng hộ 1.603,9 ha; rừng sản xuất 1.159,3 ha. Trong 05 năm trồng được trên 30.000 cây phân tán, chủ yếu là cây Tẻch; khuyến khích các hộ dân tự bỏ vốn mua giống cây trồng rừng sản xuất, diện tích rừng hiện có 1.127 ha. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 32,1%.

Xã Song Pe: Trồng mới được 4.827 cây phân tán trồng theo dọc đường hành lang giao thông nội bản, khuôn viên trường học, nhà văn hóa bản; 18,24 ha rừng trồng tập trung, cây lâm nghiệp, lâm sản ngoài gỗ (18,24 ha rừng sản xuất); 475,3 ha cây lâm nghiệp phân tán; 29,96 ha cây măng tre bát độ; bảo vệ diện tích rừng hiện có 1.972,5 ha. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 36,7%.

1.1.2. Công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông được quan tâm đầu tư phát triển mạnh mẽ

(1) *Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp*, duy trì và phát triển, công nghiệp khai thác vật liệu xây dựng (Đá, cát, sỏi); duy trì hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và hộ làm nghề truyền thống; phát triển một số hộ sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, các tổ đội xây dựng; hình thành các cơ sở sơ chế sản phẩm nông, lâm nghiệp. Phối hợp, duy trì sản xuất, kinh doanh các nhà máy thủy điện.

Thị trấn Bắc Yên: Sản xuất được 50 vạn viên gạch không nung; 1.350.000m³ nước lọc tinh khiết. Ngoài ra, còn có các nghề chế biến đồ gỗ gia dụng, sản xuất các thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp...

Xã Phiêng Ban: Có bước phát triển, một số ngành nghề truyền thống được khôi phục, phát triển, như rèn, mộc, hàn sửa chữa và một số ngành nghề khác.

Xã Song Pe: Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ từng bước phát triển; việc khai thác, tận dụng cát, sỏi; công tác phối hợp kiểm tra các hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại, dịch vụ, việc buôn bán, lưu thông hàng hóa, tình hình sản xuất kinh doanh, vệ sinh an toàn thực phẩm của tổ chức, cá nhân trên địa bàn được thường xuyên.

Xã Hồng Ngài: Phát triển một số hộ sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, các tổ đội xây dựng cơ bản ở bản Hồng Ngài, bản Đung - Giàng và một số bản khác; từng bước hình thành các cơ sở sơ chế sản phẩm nông, lâm nghiệp. Phối hợp, duy trì sản xuất, kinh doanh nhà máy thủy điện Hồng Ngài.

(2) *Về xây dựng cơ bản*, thực hiện hoàn thành các công trình, dự án được huyện giao làm chủ đầu tư; phối hợp với Ban quản lý đầu tư và các ban ngành huyện, triển khai thực hiện các trình trình giao thông, tái định cư,...trên địa bàn; quản lý, khai thác, sửa chữa, duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật đã đầu tư giai đoạn trước đây, từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh và đời sống của Nhân dân.

(3) *Về giao thông*, Triển khai làm mới đồng thời quản lý, khai thác tốt các tuyến giao thông liên bản, nội bản, công trình cầu cống, đường vào khu sản xuất, bến thủy nội địa; xây dựng các tuyến đường sáng, xanh, sạch đẹp; số bản, tiểu khu có đường giao thông từ xã đến bản được cứng hóa là 21/27 bản, tiểu khu.

1.3. Về tài chính tín dụng, thương mại, dịch vụ đạt được nhiều kết quả, thu ngân sách trên địa bàn đạt và vượt chỉ tiêu

(1) *Về thu, chi ngân sách*, Làm tốt công tác quản lý, thu, chi ngân sách hàng năm đảm bảo đúng Luật và các quy định, chỉ tiêu được giao, hàng năm thu trên địa bàn đều đạt so với chỉ tiêu huyện giao. **Thị trấn Bắc Yên:** Thu ngân sách đạt 14,3 tỷ đồng. **Xã Phiêng Ban:** Thu ngân sách đạt 0,3 tỷ đồng. **Xã Song Pe:** Thu ngân sách đạt 0,8 tỷ đồng. **Xã Hồng Ngài:** Thu ngân sách đạt 0,66 tỷ đồng.

(2) *Về tín dụng*, tổng dư nợ tín dụng là 281,5 tỷ đồng, trong đó nợ Ngân hàng Nông nghiệp trên 116,5 tỷ đồng, Ngân hàng chính sách xã hội trên 165 tỷ đồng. Các tổ chức đoàn thể phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội duy trì 69 tổ vay vốn với trên 2400 hộ hội viên vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, xóa đói giảm nghèo.

(3) *Về hoạt động thương mại, dịch vụ*, thị trường hàng hóa, hoạt động vận tải, các ngành dịch vụ trên địa bàn có sự chuyển biến tốt. Duy trì và nâng cao hiệu quả các điểm buôn bán tập trung, các hộ kinh doanh dịch vụ, các nhà hàng, nhà nghỉ; hình thành mới một số cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu, thu mua, sơ chế và tiêu

thụ các sản phẩm nông nghiệp, các điểm bán lẻ hàng hóa các bản, phục vụ lưu thông hàng hóa và nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân.

1.4. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phối hợp tốt trong quá trình quán triệt, triển khai thực hiện, đồng thời tuyên truyền, phổ biến tập hợp toàn dân tham gia. Các Dự án thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia được tổ chức thực hiện tốt, đảm bảo hoàn thành đúng các quy định; tạo động lực cho sự phát triển kinh tế, xã hội.

Thị trấn Bắc Yên: Chương trình chỉ tiêu mục tiêu quốc gia năm 2021 đến năm 2024 được cấp trên phân bổ nguồn vốn thực hiện các dự án cơ bản đã hoàn thiện từ trang thiết bị tầng, nhà văn hoá bản Mới, 03 tuyến đường (*từ trục đường Quốc lộ 37 - Hồng ngài lên bể nước bản Mới; tuyến đường từ lớp học mầm non bản Mới xuống nhà ông Mùa A Dua điểm cuối; tuyến đường từ nhà văn hoá bản mới đến nhà ông Mùa A Cho. Bảo dưỡng tuyến đường đi sản xuất tại bản Mới, thị trấn Bắc Yên*) với tổng số tiền được duy tu từ năm 2022 - 2024 là 85.000.000 đồng.

Xã Phiêng Ban: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn. Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự lãnh chỉ đạo sát sao của cấp trên và sự đồng thuận trong công tác xây dựng nông thôn mới. Đến thời điểm báo cáo xã Phiêng Ban đạt 17/19 tiêu chí (đạt 54/57 chỉ tiêu) theo định Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới; Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao; quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025.

Xã Song Pe: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN: Tổng vốn được giao năm 2021-2024 thực hiện Chương trình là 4.003.100.000 đồng (*vốn đầu tư 584.000.000 đồng; vốn sự nghiệp 2.671.100.000 đồng*). Lũy kế giải ngân đến nay đạt 490.159.000 triệu đồng, bằng 15,05% dự toán giao (*vốn sự nghiệp 18,35%*). Tổng vốn sự nghiệp được giao năm 2021-2024 thực hiện Chương trình là 4.876.810.000 đồng. Lũy kế giải ngân đến nay đạt 84.110.000 triệu đồng, bằng 1,73% dự toán giao.

Xã Hồng Ngài: Tổng kế hoạch vốn các dự án thành phần thực hiện Chương trình năm 2022, 2023, 2024 được giao là 9.635.836.000 đồng. *Về kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động của Chương trình.* Tổng kế hoạch vốn các dự án thành phần thực hiện Chương trình năm 2022, 2023, 2024 được giao là 9.635.836.000 đồng. Tổ chức thực hiện hoàn thành các nguồn vốn cấp để thực hiện các hạng mục duy tu bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng đã được đầu tư trước đảm bảo phát huy được hiệu quả sử dụng.

1.5. Công tác quy hoạch, quản lý đất đai và tài nguyên - môi trường được tăng cường, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý

(1) *Về công tác quy hoạch*, thực hiện tốt quy hoạch đã có; lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị; quy hoạch nông thôn mới; quy hoạch điện gió; quy hoạch 3 loại rừng, giai đoạn 2020 - 2030

(2) *Về quản lý tài nguyên - môi trường*, chú trọng quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường, nhất là đất đai, khoáng sản, quy hoạch du lịch, dịch vụ, tài nguyên nước, tài nguyên rừng. Phối hợp với các cơ quan chức năng để quản lý, giám sát các hoạt động khai thác khoáng sản. Làm tốt công tác phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật về đất đai, trật tự xây dựng về bảo vệ tài nguyên, môi trường, tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, vệ sinh nhà ở, xây dựng cảnh quan bản, tiểu khu sạch, đẹp.

Thị trấn Bắc Yên: Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch 99%; Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 99%. **Xã Phiêng Ban:** Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch 15%; Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 95%. **Xã Song Pe:** Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch 0%; Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 70%. **Xã Hồng Ngài:** Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch 0%; Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 91,8%.

2. Văn hóa - Xã hội được quan tâm và đạt được nhiều kết quả tích cực

Văn hóa- xã hội có những chuyển biến rõ nét trên tất cả các lĩnh vực; chất lượng, hiệu quả giáo dục được nâng cao; thông tin truyền thông, chuyển đổi số có bước phát triển; văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được chú trọng, thực hiện tốt việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc gắn với quảng bá các sản phẩm văn hóa; du lịch có bước phát triển mới; an sinh xã hội được đảm bảo; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác tín ngưỡng, tôn giáo được quan tâm triển khai thực hiện.

2.1. Về Giáo dục - Đào tạo, khoa học công nghệ được quan tâm, duy trì quy mô mạng lưới trường, lớp, chất lượng, hiệu quả giáo dục đào tạo được nâng lên

(1) Xây dựng đội ngũ nhà giáo, đảm bảo đủ biên chế đáp ứng việc giảng dạy để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục - đào tạo và chất lượng nguồn nhân lực. Phối hợp với các cơ quan thực hiện tốt công tác giáo dục - đào tạo, xã hội hóa giáo dục, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập,...

Thị trấn Bắc Yên: Duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở và xóa mù chữ. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3; chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 3; chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Quy mô mạng lưới trường lớp ngày càng được mở rộng, cấp Tiểu học và Trung học cơ sở từ 36 lớp với 1.126 học sinh đầu nhiệm kỳ nay đã tăng lên 41 lớp với 1.416 học sinh

Xã Phiêng Ban: Trên địa bàn xã có 03 trường; 43 lớp với 1.018 học sinh; 86 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường đạt

100%; Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập THCS. 03 trường học trên địa bàn xã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ I

Xã Song Pe: Có 03 trường học với 39 lớp, 72 cán bộ, giáo viên, nhân viên và 913 học sinh; công tác tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh bán trú đảm bảo đúng đối tượng, chế độ theo quy định; duy trì trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

Xã Hồng Ngài: Bậc học Mầm non duy trì 15 nhóm lớp (*tăng 02 nhóm lớp so với đầu nhiệm kỳ*) trong đó nhà trẻ 01, nhóm mẫu giáo 14 lớp với 375 học sinh, chất lượng bàn giao trẻ 5 tuổi là 111/111 trẻ đạt 100% so với chỉ tiêu. Duy trì quy mô, mạng lưới trường lớp, huy động trên 95 % số học sinh trong độ tuổi ra lớp. Năm học 2024-2025, tổng số có 33 lớp với 976 học sinh.

(2) *Về đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:* Quán triệt và triển khai thực hiện tốt nghị quyết và các văn bản của Đảng, Nhà nước về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực khu vực công; tạo điều kiện cán bộ, công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ; phối hợp tổ chức các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề đạt 51,6%. Đến hết năm 2024, có trên 5500 lao động làm việc tại các công ty, khu công nghiệp trên địa bàn cả nước.

(3) *Về khoa học, công nghệ:* Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thực hiện một cửa liên thông; tích hợp với Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, huyện. Làm tốt công tác tập huấn, hướng dẫn chuyển giao, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số cho Nhân dân, nhất là người trong độ tuổi lao động; tổ chức thông tin, tư vấn kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh, du lịch, dịch vụ,...

2.2. *Quản tâm và thực hiện tốt công tác Y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình và trẻ em, vệ sinh an toàn thực phẩm, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân*

Lãnh đạo các trạm y tế tổ chức hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, ngăn chặn và đẩy lùi đại dịch Covid-19; làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình; đảm bảo tiếp nhận và điều trị bệnh, chuyển tuyến kịp thời cho bệnh nhân. Chú trọng công tác vệ sinh an toàn thực phẩm hàng hóa, an toàn thực phẩm các trường học, cơ sở kinh doanh, tuyên truyền, giáo dục ý thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho Nhân dân, các cơ sở, các hộ chế biến, kinh doanh thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

Thị trấn Bắc Yên: Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, triển khai đầy đủ Chương trình tiêm chủng mở rộng trong đó tiêm chủng đầy đủ 345 trẻ đạt 84%. Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế đạt 90%.

Xã Phiêng Ban: Các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng, công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh được quan tâm. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 0,9% ; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 18,6%. Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế đạt 90%.

Xã Song Pe: Thực hiện tốt công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân; các chương trình y tế quốc gia được triển khai có hiệu quả, công tác phòng chống dịch được tăng cường; cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ y tế đáp ứng tốt nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còn 23,8%. Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế đạt 99%.

Xã Hồng Ngài: Làm tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, khám và điều trị cho 5.892 lượt người. Tổng số trẻ trong diện tiêm chủng mở rộng là 647 trẻ; số trẻ được tiêm đầy đủ 8 loại loại vắc xin là 189 trẻ. Chỉ đạo trạm y tế trực khám chữa bệnh, trực cấp cứu đảm bảo tiếp nhận và điều trị bệnh, chuyển tuyến kịp thời cho bệnh nhân; thực hiện tốt công tác bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em - kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế đạt 100%.

2.3. Văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông được quan tâm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc

(1) *Về công tác văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao:* Quán triệt và thực hiện tốt các quan điểm, nghị quyết của Đảng, Chiến lược phát triển văn hóa giai đoạn 2021- 2030 của Chính phủ; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành và thực hiện tốt hương ước, quy ước, ký cam kết thực hiện “5 có, 5 không” trong đồng bào dân tộc Mông, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống nông thôn mới, đô thị, văn minh” và nghị quyết 20-NQ/HU, ngày 01/8/2023 của Ban Thường vụ huyện ủy, góp phần gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc và xóa bỏ các hủ tục lạc hậu. Chú trọng xây dựng phong trào thể thao, thể dục trong cán bộ, công chức, viên chức, học sinh và Nhân dân; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các sự kiện và các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương. Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của 31 đội văn nghệ, thể thao ở các bản, tiểu khu, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.

Thị trấn Bắc Yên: có 6/7 đạt 86% bản, tiểu khu văn hóa và tỷ lệ gia đình văn hóa tăng từ 91% lên 93%.

Xã Phiêng Ban: Gia đình văn hóa các cấp đạt 87,3% tăng 2,3% so với Nghị quyết đại hội; 7/7 bản có nhà văn hóa đạt 100% Nghị quyết Đại hội là 57,14%; 5/7 bản đạt bản văn hoá cấp huyện đạt 71,42%, nghị quyết Đại hội là 85,7%.

Xã Hồng Ngài: Có trên 75 % số hộ đạt gia đình văn hóa, 5/5 bản đạt bản văn hóa; 05/05 bản đều có đội văn nghệ hoạt động tốt

Xã Song Pe: Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu “*Gia đình văn hóa*” đạt 71%, bằng 101% so với Nghị quyết đại hội; có 13 đội văn nghệ, 08 đội thể dục thể thao; 08 nhà văn hóa, trong đó 07 nhà văn hóa bản, 01 nhà văn hóa xã.

(2) *Về du lịch*, tăng cường quảng bá văn hóa gắn với quảng bá tiềm năng, thế mạnh về phát triển du lịch với bạn bè các địa phương trong nước. Trong nhiệm kỳ đón hơn 180.000 lượt khách ước đạt lượt doanh thu ước đạt trên 126 tỷ đồng.

(3) *Về thông tin và truyền thông*: Thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông, kịp thời thông tin, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân. Tổ chức cổ động trực quan chào mừng kỷ niệm các sự kiện và các ngày lễ lớn của đất, của tỉnh, của huyện,... tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình đạt trên 98%.

2.4. Các chính sách an sinh - xã hội, giảm nghèo được triển khai đồng bộ

Thực hiện đầy đủ các chế độ, thăm hỏi, tặng quà đối với đối tượng chính sách, người có công, người có uy tín, người cao tuổi; xét trình các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “*Ngày Vì người nghèo*”; tổ chức tiếp nhận, chuyển trao quà của các tổ chức, cá nhân, các cơ quan để hỗ trợ cho người nghèo, người khó khăn; hỗ trợ đói giáp hạt cho hộ nghèo, cứu trợ, hỗ trợ các đối tượng bị thiên tai, bão lũ, gặp rủi ro; triển khai thực hiện tốt công tác xóa nhà tạm cho 141 hộ nghèo, cận nghèo có khó khăn về nhà ở. Tỷ lệ hộ nghèo hằng năm giảm. **Thị trấn Bắc Yên:** Tỷ lệ hộ nghèo còn 2,14%. **Xã Phiêng Ban:** Tỷ lệ hộ nghèo còn 7,97%. **Xã Hồng Ngài:** Tỷ lệ hộ nghèo còn 29,07%. **Xã Song Pe:** Tỷ lệ hộ nghèo còn 19,79%

3. Quốc phòng được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được củng cố và giữ vững

3.1. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo, không để xảy ra tình huống bất ngờ, bị động

Huy động mọi nguồn lực, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong xây dựng, củng cố tiềm lực quốc phòng, quân sự. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức diễn tập, luyện tập có hiệu quả. Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên có đủ số lượng và chất lượng tốt; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được 128 công dân, hoàn thành chỉ tiêu gắn với công tác tạo nguồn cho cán bộ. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định; quan tâm phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, duy trì ổn định, không có điểm nóng và xảy ra sự việc bất ngờ; công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn

được thực hiện kịp thời, chủ động phòng, chống âm mưu, hoạt động “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch như hoạt động tuyên truyền lập “*Nhà nước Mông*”; kịp thời đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, nội dung “*xấu, độc*” trên không gian mạng. Lãnh đạo triển khai thực hiện tốt bố trí công an xã là công an chính quy đúng đủ quân số theo quy định; có hiệu quả Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ về “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*”. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được củng cố, xây dựng vững mạnh; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân chính quy, tinh nhuệ, tăng cường và củng cố, từng bước hiện đại. Trong nhiệm kỳ qua đã phát hiện và xử lý 115 vụ bằng 148 đối tượng; thực hiện tốt công tác quản lý, thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ sử dụng trái phép (*Thu hồi 36 khẩu súng tự chế*).

3.2. Triển khai toàn diện nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tốt chính sách công tác dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng

Kịp thời nắm bắt tình hình đời sống, tâm tư nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong xã. Nhân dân các dân tộc luôn đoàn kết, tuyệt đối tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, đời sống kinh tế, xã hội và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã cơ bản ổn định; không xảy ra tình trạng di dịch cư không theo quy hoạch; quản lý nhà nước về công tác tín ngưỡng, tôn giáo được tăng cường. Các hoạt động, sinh hoạt tôn giáo cơ bản chấp hành tốt mọi đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tuân thủ những quy định của địa phương. Các tín đồ tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động tại địa phương, đời sống kinh tế, văn hóa của các dân tộc và đồng bào theo tôn giáo cơ bản ổn định. Qua công tác nắm tình hình chưa phát hiện trường hợp nào có biểu hiện lợi dụng tôn giáo hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia.

3.3. Thực hiện đồng bộ nhiệm vụ, giải pháp, huy động sự vào cuộc cả hệ thống chính trị thực hiện tốt công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy

Lãnh đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống ma túy đặc biệt là Đề án “*Chuyển hóa, xây dựng thị trấn, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La không có ma túy, giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*” trên địa bàn; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân; nâng cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức đơn vị, doanh nghiệp, địa phương trong công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy. Phong trào thi đua “*toàn dân tham gia phòng, chống ma túy*” được gắn với các hoạt động, phong trào thi đua phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; phong trào “*Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa*” với xây dựng nông thôn mới, xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*”. Thường xuyên thực hiện tốt công tác rà soát, thống kê lập danh sách, cập nhật, bổ sung thông tin, số hoá giao chỉ tiêu tổ chức quản lý, áp dụng biện pháp giảm cầu về ma túy đối với người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy; công tác cai nghiện, công tác điều trị nghiện bằng thuốc thay thế, quản lý sau cai nghiện. Trong

nhiệm kỳ qua đã phát hiện và lập hồ sơ xử lý 51 vụ bằng 52 đối tượng vi phạm và phạm tội về ma túy.

3.4. Công tác tiếp dân, tiếp nhận xử lý và giải quyết đơn thư; việc tổ chức đối thoại với nhân dân được quan tâm thực hiện tốt

Lãnh đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời hiệu quả các ý kiến, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn, thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân. Các thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết đúng trình tự thời gian và không gây phiền hà, sách nhiễu cho tổ chức, cá nhân. Đảm bảo các thủ tục hành chính được niêm yết công khai, đầy đủ theo quy định. Trong giai đoạn đã tiếp nhận và giải quyết 27 đơn thư, kiến nghị, phản ánh của công dân. Tổ chức được 13 cuộc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân.

4. Xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị được quan tâm và đạt nhiều kết quả tích cực

4.1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được chú trọng

Xác định công tác giáo dục chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng, nhằm bồi dưỡng, rèn luyện và nâng cao bản lĩnh chính trị, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong nhiệm kỳ, các Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và cấp ủy cấp trên, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Công tác nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, kịp thời phát hiện những hành vi, biểu hiện lệch lạc về tư tưởng chính trị của một số cán bộ, đảng viên và nhân dân; từ đó định hướng dư luận đồng thời có biện pháp xử lý, ngăn chặn kịp thời, góp phần giữ vững ổn định tình hình chính trị ngay tại cơ sở. Đội ngũ báo cáo viên được quan tâm củng cố, kiện toàn, hoạt động nề nếp, hiệu quả.

- **Thị trấn Bắc Yên:** Kịp thời tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (*Thông qua các Hội nghị như: Hội nghị cán bộ chủ chốt; hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm gắn với sinh hoạt đảng viên; hội nghị sinh hoạt đảng viên gắn với tổng kết năm, quán triệt, triển khai văn bản của Trung ương, tỉnh ủy, huyện ủy và Đảng ủy thị trấn Bắc Yên, các Hội nghị sinh hoạt chính trị dưới cờ theo đúng Hướng dẫn,...*).

- **Xã Phiêng Ban:** Tổ chức triển khai, quán triệt các văn kiện Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII); gắn với Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đến 100% cán bộ, đảng viên và Nhân dân được tiếp thu và thực hiện.

- **Xã Hồng Ngải:** Tập trung tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” trong nội bộ.

- **Xã Song Pe:** Công tác quán triệt, học tập Nghị quyết, Chỉ thị đã có nhiều đổi mới hình thức phương pháp học tập, quán triệt phù hợp với thực tiễn thường xuyên tổ chức tuyên truyền học tập và làm theo Bác.

4.2. Công tác củng cố, xây dựng tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên được đặc biệt quan tâm; công tác xây dựng đội ngũ cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ có bước chuyển biến tích cực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên góp phần quan trọng vào xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng

Việc củng cố, xây dựng tổ chức đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên ngày càng đi vào chiều sâu và có sự chuyển biến tích cực hơn. Hoàn thành việc sáp nhập các bản; đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, bản được sắp xếp, kiện toàn. Triển khai thực hiện toàn diện chủ trương bí thư chi bộ đồng thời là trưởng bản, tiểu khu trưởng, trưởng ban công tác mặt trận. Thí điểm thực hiện mô hình chi bộ bốn tốt. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng. Công tác phát triển đảng, nâng cao chất lượng đảng viên mới hằng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- **Thị trấn Bắc Yên:** Bố trí người hoạt động không chuyên trách thực hiện kiêm nhiệm thêm ít nhất 01 nhiệm vụ, việc thực hiện và bố trí kiêm nhiệm đã tạo điều kiện thuận lợi cho người làm việc không chuyên trách yên tâm công tác, cải thiện thu nhập. Bố trí 07/07 bản, tiểu khu thực hiện chủ trương Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng bản, tiểu khu.

- **Xã Hồng Ngải:** Thành lập 03 chi bộ Công an, Quan sự xã, chi bộ bản Lung Tang. Sáp nhập bản Suối Ténh và bản Lung Tang thành lập thành bản Lung Tang. Bố trí 05/05 bản thực hiện thực hiện chủ trương Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng bản.

- **Xã Phiêng Ban:** Thực hiện Kết luận số 1037-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc bố trí chức danh Bí thư của chi bộ đồng thời là Trưởng bản đối với 07/07 bản. Đảng bộ xã 31 đồng chí được đào tạo về trung cấp lý luận, trên 50% đảng viên theo học lớp sơ cấp lý luận chính trị; 361/392 đảng viên được tập huấn chuyên đề về chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, giáo dục đào tạo đạo đức cách mạng trong thời kỳ mới, hội nhập quốc tế.

Sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ ngày càng đổi mới cả về nội dung và hình thức, thực hiện nghiêm và có hiệu quả tự phê bình và phê bình, phát huy vai trò của tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên ngày càng đi vào thực chất, khách quan, thiết thực hơn, từng bước khắc phục bệnh thành tích thông qua đó, tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực lãnh

đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên (*Hàng năm 100% các chi bộ được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên; gần 20% được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hơn 15% đảng viên được đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*). Công tác phát triển đảng, nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, kết quả kết nạp đảng viên mới hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra (*Từ đầu nhiệm kỳ kết nạp được 172 đảng viên mới, bằng 104,2% chỉ tiêu giao*). Chất lượng đội ngũ đảng viên chuyển biến tích cực hơn, nhất là về trình độ học vấn phổ thông và trình độ chuyên môn (*155 đảng viên mới có trình độ học vấn phổ thông 12/12 chiếm 90,1%; 104 đảng viên mới có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, chiếm 60,5%*). Công tác quản lý, rà soát sàng lọc đảng viên được thực hiện ngày càng nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy định.

Công tác cán bộ được đặc biệt coi trọng: Thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ. Đánh giá cán bộ ngày càng dân chủ, khách quan và thực chất hơn; gắn đánh giá phẩm chất, năng lực và uy tín của cán bộ với chức trách, nhiệm vụ được giao và việc thực hiện nghị quyết, kết luận về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Triển khai thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026; xây dựng quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ (*Trong nhiệm kỳ đã thực hiện đưa ra 258 lượt cán bộ và bổ sung 237 lượt quy hoạch cán bộ*). Công tác chuyển đổi vị trí công tác cán bộ có nhiều đổi mới, đạt kết quả tích cực; gắn kết chặt chẽ giữa luân chuyển với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, việc bố trí các chức danh không phải người địa phương và các nội dung khác trong công tác cán bộ. Chủ động rà soát, bố trí cán bộ, công chức, đảng viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo quản lý (*Cử đi học nâng cao trình độ chuyên môn 23 đồng chí, (06 Thạc sỹ, 17 Đại học); lý luận chính trị 138 đồng chí (Trung cấp 22, Sơ cấp 116); số cán bộ, công chức đạt chuẩn về trình độ học vấn phổ thông, chuyên môn là 77 đồng chí, chiếm 98,7%; có 06 cán bộ, công chức có trình độ Thạc sỹ, 03 có trình độ Cao cấp lý luận chính trị; đa số được bồi dưỡng quản lý nhà nước,...*). Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường, góp phần giữ vững bảo đảm an ninh chính trị, vấn đề chính trị hiện nay cơ bản được thực hiện nghiêm túc, thận trọng, kỷ lưỡng, đúng quy định. Việc thực hiện chính sách cán bộ được quan tâm, chú trọng; thực hiện có hiệu quả công tác khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên (*Trong nhiệm kỳ, đã có 65 tập thể và 928 cá nhân được các cấp ủy khen thưởng; 207 đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng*).

4.3. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng được củng cố, duy trì, tăng cường, siết chặt kỷ cương, kỷ luật và nâng cao hiệu quả góp phần quan trọng trong xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa hồng vừa chuyên. Công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được chú trọng; cải cách tư pháp đạt được kết quả quan trọng

Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra đảng ủy, các chi bộ trực thuộc đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, thiết thực nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Lãnh đạo xây dựng (*Thường xuyên rà soát bổ sung phù hợp thực tiễn công tác*), triển khai thực hiện kịp thời Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm có trọng tâm, trọng điểm (*Chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng gắn với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, để kịp thời phát hiện, ngăn chặn từ sớm, từ xa, từ đầu, giải quyết từ sớm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng*). Kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra, giám sát theo chuyên đề và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; chất lượng, hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát được nâng lên rõ rệt, góp phần tích cực vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Việc công khai kết luận kiểm tra và xử lý vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên đã góp phần cảnh tỉnh, răn đe và giáo dục cán bộ, đảng viên.

Thị trấn Bắc Yên: Ủy ban Kiểm tra đảng ủy tham mưu tiến hành kiểm tra, giám sát được 24 cuộc; qua kiểm tra, giám sát đã phát hiện 03 đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng tới mức phải xem xét kỷ luật (*trong đó 02 đảng viên vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, 01 đảng viên vi phạm tự ý ra nước ngoài mà không báo cáo Chi bộ*); hiện nay Chi bộ đã xử lý xong đối với 02 đảng viên; còn 01 đảng viên đã hướng dẫn Chi bộ về quy trình xử lý kỷ luật.

Xã Phiêng Ban: Kiểm tra chuyên đề 7 chi bộ, 10 đảng viên; giám sát chuyên đề 9 chi bộ, 17 đảng viên. Kiểm tra, giám sát theo Điều 32 Điều lệ Đảng; kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm 03 đảng viên (*hiển trách toàn đảng bộ 03 đảng viên*); kiểm tra việc thu nộp đảng phí 5 chi bộ, 152 đảng viên; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát 01 chi bộ.

Xã Hồng Ngài: Đảng ủy kiểm tra, giám sát 04 cuộc đối với 04 tổ chức đảng, 09 đảng viên, Ủy ban kiểm tra Đảng đã tham mưu, tiến hành 07 cuộc đối với 07 tổ chức đảng, 15 đảng viên; qua kiểm tra, giám sát có 02 tổ chức đảng và 06 đảng viên vi phạm đã xem xét kỷ luật 05 đảng viên.

Xã Song Pe: Đảng ủy tiến hành kiểm tra đối với 06 chi bộ và 10 đảng viên; giám sát 07 chi bộ và 10 đảng viên; UBKT Đảng ủy tiến hành kiểm tra đối với 10 chi bộ; giám sát đối với 05 chi bộ và 09 đảng viên.

Lãnh đạo thực hiện công tác tiếp công dân được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác tiếp nhận và xử lý, giải quyết đơn, thư có chuyển biến tích cực (*Tổng số đơn tiếp nhận 92, đã giải quyết 90, chuyển cấp huyện 02*), tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nhiệm kỳ đạt trên 97,8%; khắc phục tình trạng chuyển đơn không đúng thẩm quyền, không rõ trách nhiệm xử lý, giải quyết. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện nghiêm, trọng tâm; tập trung vào các lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách, quản lý sử dụng tài sản công, quản lý đất đai, chính sách an sinh xã hội, nguồn tài

chính khác; các chương trình dự án, chính sách đối với hộ nghèo; tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu, rộng học tập tác phẩm *"Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh"* của đồng chí cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Triển khai thực hiện nghiêm Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng.

4.4. Công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc được tăng cường; vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội được phát huy từ đó củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng

Các cấp uỷ, tổ chức đảng đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị thực hiện có hiệu quả công tác dân vận; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường vươn lên, đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, tăng cường quan hệ mật thiết gắn bó máu thịt giữa Nhân dân với Đảng, Nhà nước; nêu cao tinh thần của cán bộ, đảng viên về ý thức tôn trọng, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Phong trào thi đua *"Dân vận khéo"* đã trở thành hoạt động thường xuyên, ngày càng lan toả sâu rộng trong xã hội. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; tổ chức triển khai Luật dân chủ ở cơ sở; thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc. Đồng bào các dân tộc theo các tôn giáo, chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo thực hiện tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy ước, hương ước của địa phương; tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào yêu nước, các cuộc vận động, công tác xóa đói, giảm nghèo, chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị văn minh (*Trong nhiệm kỳ, đã huy động xã hội hóa mua được 17 máy tính, lắp được 261 đèn năng lượng, làm được 24 cổng bản, hỗ trợ xóa nhà tạm được 105 nhà với tổng kinh phí hơn 03 tỷ đồng*).

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đổi mới nội dung, phương thức hoạt động tuyên truyền, vận động tập hợp, đoàn kết các tầng lớp, giai cấp; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Tổ chức giám sát, phản biện với nhiều hình thức phù hợp, trên nhiều lĩnh vực, đưa ra kiến nghị thiết thực, sát với yêu cầu và điều kiện thực tế. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã thực hiện được 08 cuộc giám sát, 48 hội nghị phản biện xã hội. Thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân được bảo đảm quyền làm chủ, tham gia giám sát các cơ quan chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng khẳng định vai trò quan trọng, xứng đáng là tổ chức đại diện cho các tầng lớp nhân dân, là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

II- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU CỦA XÃ BẮC YÊN TỪ NGÀY 01/7/2025

1. Đặc điểm tình hình

Xã Bắc Yên, tỉnh Sơn La được thành lập Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025, xã được sắp xếp trên cơ sở hợp nhất 01 thị trấn và 03 xã của huyện Bắc Yên trước đây: Thị trấn Bắc Yên, xã Phiêng Ban, xã Hồng Ngải, xã Song Pe với diện tích 195,23 km²; dân số 21.487 người; toàn xã có 27 bản, tiểu khu bao gồm: 04 tiểu khu (*Tiểu khu 1, Tiểu khu 2, Tiểu khu 3 và Tiểu khu Phiêng Ban 2*) và 23 bản (*Thuộc các đơn vị thị trấn Bắc Yên, xã Phiêng Ban, xã Hồng Ngải và xã Song Pe trước khi sáp nhập*) với 07 dân tộc cùng chung sống (*dân tộc **Mông** = 34,38%; dân tộc **Mường** = 26,10%%; dân tộc **Thái** = 22,64%%; dân tộc **Kinh** = 12,77%; dân tộc **Dao** = 3,77%; dân tộc **Tày** = 0,20%; Dân tộc khác = 0,11%*). Xã có địa hình phức tạp, chia cắt, nhiều núi cao, khe sâu, đường bộ đi lại khó khăn, đường giao thông từ trung tâm xã đến khu vực trung tâm một số bản chưa được cứng hóa; một số bản cách trung tâm xã khá xa: bản Lung Tang: 26 km, bản Ngâm 30km.

Đảng bộ xã Bắc Yên được thành lập theo quyết định số 1507-QĐ/TU, ngày 20/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La. Đảng bộ xã có 50 tổ chức cơ sở đảng, gồm 21 chi bộ cơ sở, 02 đảng bộ cơ sở, 27 chi bộ chi bộ bản, tiểu khu; trong đó có 01 chi bộ Công an xã; 01 chi bộ Quân sự xã; 19 chi bộ đơn vị sự nghiệp và trực thuộc đơn vị sự nghiệp. Tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ xã có 1.827 đảng viên

2. Kết quả đạt được bước đầu khi mới thành lập từ ngày 01/7/2025 đến nay

Từ ngày 01/7/2025, cả hệ thống chính trị của xã đã tập trung triển khai thực hiện khẩn trương các nhiệm vụ: đảm bảo liên thông, thông suốt, liên tục hoạt động của các cơ quan, đơn vị; về tổ chức bộ máy, thành lập các cơ quan, đơn vị cấp xã, phân công công tác nhân sự, hoàn thành việc ban hành các quy chế làm việc và chương trình công tác.

Tổ chức các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã, tổ chức 02 kỳ họp HĐND xã, Các Phòng, Ban thuộc xã thực hiện phân công nhiệm vụ để kịp thời giải quyết các công việc.

Thường trực Đảng ủy xã, UBND xã đã tổ chức làm việc với các cơ quan, đơn vị trực thuộc để nắm tình hình công việc và Kế hoạch triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025

Chỉ đạo Tổ chức thành công Đại hội của các chi bộ mới thành lập; Bước đầu thực hiện thuận lợi các nhiệm vụ chính trị của xã, như: vận hành thông suốt các thủ tục hành chính tại trung tâm hành chính công; Tiếp tục triển khai các DA đang dở dang trên địa bàn (đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án đường nội thị thị trấn Bắc Yên, thực hiện Kết luận 10/KL-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh...); Tập

trung cao cho việc chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2025-2030).

Ban Thường vụ Đảng ủy đã kịp thời lãnh đạo triển khai nối tiếp các công việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia. Ban Thường vụ Đảng ủy thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (Quyết định số 49-QĐ/ĐU).

IV- HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

1. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

(1) Việc lãnh đạo thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 có 15/104 chỉ tiêu chưa đạt (*Thị trấn Bắc Yên 02/16 chỉ tiêu không đạt: Chỉ tiêu số 04 - Đến năm 2025, có ít nhất 07 Hợp tác xã tiêu biểu, điển hình cấp huyện và Chỉ tiêu số 07 - Tỷ lệ hộ nghèo giảm dưới 01%. Xã Phiêng Ban chỉ tiêu chưa đạt 2/35: (1) Chỉ tiêu tỷ lệ che phủ rừng ổn định đạt 48% (đạt 32%), (2) Chỉ tiêu kết nạp Đảng, đạt 35/40 đảng viên. Xã Hồng Ngài 7/34 chưa đạt chỉ tiêu: (1) Cơ bản hoàn thiện các hạng mục đầu tư và bước đầu đưa vào khai thác tiềm năng du lịch trên địa bàn. (2) Chương trình xây dựng nông thôn mới. (3) Tỷ lệ hộ được dùng điện an toàn. (4) Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa". (5) Bản có đường từ trung tâm xã đến trung tâm bản được cứng hóa. (6) Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn. (7) Cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn trở lên. Xã Song Pe Song Pe có 04/19 chỉ tiêu chưa đạt: (1) Thu ngân sách trên địa bàn (đạt 81,8% so với Nghị quyết). Đối với chỉ tiêu chung 02: có 07/07 chỉ tiêu thành phần không đạt: (1) Tổng diện tích các loại cây trồng chủ yếu (đạt 62% so với Nghị quyết); (2) Tổng đàn gia súc (đạt 59,8% so với Nghị quyết); (3) Tổng đàn gia cầm (đạt 80% so với Nghị quyết); (4) Sản lượng lương thực có hạt (đạt 65,2% so với Nghị quyết); (5) Sản lượng quả các loại (đạt 1,3% so với Nghị quyết); (6) Sản lượng thịt hơi xuất chuồng (đạt 55,9% so với Nghị quyết); (7) Sản lượng thủy sản (đạt 67% so với Nghị quyết). Đối với chỉ tiêu chung số 03: có 01/04 chỉ tiêu thành phần không đạt: Số lao động được giải quyết việc làm (đạt 81,3% so với Nghị quyết). Đối với chỉ tiêu chung số 09: Số tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 92% so với Nghị quyết).*

(2) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo khai thác tiềm năng, thế mạnh còn hạn chế; kinh tế phát triển chậm, sản xuất nông, lâm nghiệp còn manh mún, nhỏ lẻ, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, giá trị sản phẩm, sức lao động thấp; khả năng cạnh tranh và áp dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ cao còn hạn chế; thương mại, dịch vụ phát triển chưa bền vững; quản lý nhà nước về du lịch, quy hoạch, tài nguyên, đất đai còn những hạn chế, nhiều công trình, dự án, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch gặp khó khăn, vướng mắc liên quan đến các quy định về quản lý đất đai, trật tự xây dựng; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo vẫn còn ở mức cao. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành và trong sản xuất, kinh doanh còn hạn chế. Kết cấu hạ tầng còn thiếu đồng bộ; nhất là, hạ tầng

giao thông, hạ tầng dịch vụ dịch du lịch. Chất lượng lao động chưa cao, thiếu lao động lành nghề, chuyên gia kỹ thuật giỏi.

(3) Văn hóa xã hội, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, y tế có mặt hạn chế; ý thức chấp hành hương ước, quy ước chưa nghiêm; thực hiện “05 có, 05 không” chưa hiệu quả; các thiết chế văn hóa vừa thiếu vừa yếu; việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, xây dựng đời sống văn hóa mới chưa thực sự được chú trọng; công tác thông tin, truyền thông còn nhiều bất cập, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp.

(4) Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác tôn giáo vẫn còn tiềm ẩn những nhân tố cần quan tâm, giải quyết. Công tác nắm tình hình, giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh nông thôn, ở bản có lúc chưa kịp thời.

(5) Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác quán triệt, triển khai, cụ thể hóa các văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước có mặt còn hạn chế. Chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có nội dung chưa đáp ứng yêu cầu. Việc nắm và dự báo tình hình Nhân dân ở cơ sở có lúc, có việc còn chậm, năng lực tổng hợp, dự báo, giải quyết các vấn đề trong thực tiễn còn lúng túng.

(6) Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân có nội dung còn hạn chế. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội còn hạn chế ở một số nội dung, chưa có nhiều sáng tạo, đổi mới; chưa phát huy đầy đủ vai trò trong giám sát, phản biện xã hội.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Tình hình dịch bệnh, thiên tai, nhất là, dịch Covid-19, mưa lũ, sạt lở, ảnh hưởng đến an ninh lương thực, an ninh tiền tệ và các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân. Địa bàn rộng, địa hình chia cắt, cơ sở vật chất còn thiếu và yếu, suất đầu tư lớn trong khi nguồn lực thực hiện chưa đáp ứng được yêu cầu dẫn đến khó khăn trong triển khai thực hiện.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số lĩnh vực chưa hiệu lực, hiệu quả, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; có lúc, có nơi còn thiếu sâu sát, thiếu chủ động; chưa làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện, dẫn đến chất lượng điều hành, giải quyết công việc chưa hiệu quả, khó khăn, vướng mắc chậm được tháo gỡ. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, kịp thời, làm ảnh hưởng đến tiến độ, kết quả giải quyết công việc. Năng lực, trình độ của một số cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế; một bộ phận cán bộ, công chức còn có tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm, sợ sai trong thực thi công vụ, chưa

chủ động nghiên cứu nâng cao năng lực công tác, thiếu tu dưỡng, rèn luyện về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu dẫn đến vi phạm bị xử lý kỷ luật. Việc quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa xã hội của cấp ủy, chính quyền chưa được quan tâm sát sao; một số cấp ủy, người đứng đầu tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đoàn thể chưa nêu cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu chủ động nghiên cứu, tìm tòi biện pháp thực hiện; tinh thần phấn đấu vì lợi ích chung chưa cao. Một bộ phận người dân chưa có ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên, còn trông chờ, ỷ lại.

III- BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là: Nghiên cứu, nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn của địa phương; xây dựng chương trình, kế hoạch (*Với tinh thần 5 rõ*) để lãnh đạo thực hiện, trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, lộ trình, thứ tự ưu tiên để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị có hiệu quả; chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức thực hiện.

Hai là: Coi trọng công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn, đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp đúng đắn nhằm phát huy, nhân diện ưu điểm, khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị hằng năm đề ra.

Ba là: Không ngừng đổi mới mạnh mẽ tư duy kinh tế theo hướng khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, lấy phát triển thương mại làm trung tâm, trong sản xuất nông nghiệp lấy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao làm nhiệm vụ trọng tâm. Tập trung phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội phải gắn với nhiệm vụ củng cố quốc phòng - an ninh. Tăng cường giữ vững sự ổn định về chính trị và bảo đảm tốt về tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội là điều kiện quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội.

Bốn là: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị và cả hệ thống chính trị, tăng cường mối quan hệ mật thiết với Nhân dân. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và đối thoại nhân dân. Chăm lo công tác xây dựng Đảng vững mạnh trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức, giữ vững và tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng và cả hệ thống chính trị, bố trí đúng cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt có phẩm chất, có năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Năm là: Gắn phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân tăng

cường khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Phần thứ ba

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA ĐẢNG BỘ XÃ, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I- BỐI CẢNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ NHIỆM KỲ 2025-2030

1. Thuận lợi

Thế giới đang có sự chuyển biến nhanh chóng chưa từng có; cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là nghệ AI, chip bán dẫn tiếp tục phát triển mạnh và tác động sâu sắc đến các lĩnh vực của đời sống kinh tế-xã hội; khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương tiếp tục là trung tâm phát triển năng động.

Ở trong nước, sau 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước ta tiếp tục nâng lên, là tiền đề quan trọng để tiếp tục xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thắng lợi mục tiêu 100 năm thành lập Đảng, tạo nền tảng cho việc thực hiện thành công mục tiêu 100 năm thành lập nước. Cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; hoàn thiện thể chế pháp luật là đòn bẩy đưa đất nước bước vào kỷ nguyên thịnh vượng, tạo cơ hội lịch sử mới cho sự phát triển mạnh mẽ đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tỉnh Sơn La có nhiều lợi thế về đất đai và khí hậu, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, đặc biệt là cây ăn quả và cây công nghiệp. Kinh tế có những bước phát triển quan trọng; vị thế của tỉnh Sơn La trong tiểu vùng Tây Bắc, khu vực Trung du và miền núi Bắc Bộ được nâng cao và khẳng định. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Bắc Yên có tinh thần đoàn kết, vượt khó khăn; xã Bắc Yên được mở rộng cả về diện tích tự nhiên, quy mô dân số, hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất trên cơ sở sáp nhập từ 04 đơn vị hành chính cấp xã cũ sẽ tạo được thế và lực mới trong phát triển.

2. Khó khăn

Chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, bất ổn xã hội và an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường ... là những thách thức ngày càng tăng. Trong nước, phát triển kinh tế - xã hội chưa bền vững; nhiều điểm nghẽn, nút thắt chưa được tháo gỡ. Xu hướng già hóa dân số tăng nhanh; bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ và các lợi ích ở Biển Đông còn nhiều thách thức. Các thế lực thù địch, phản động chưa bao giờ từ bỏ âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ.

Ttường còn đối mặt với nhiều thách thức, thiếu bền vững; hiệu quả đầu tư còn thấp, năng lực sản xuất và sức cạnh tranh của hàng hóa chưa xứng với tiềm năng, xu thế cạnh tranh kinh tế ngày càng gay gắt; thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng chuyên sâu; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu và yếu, chưa

đồng bộ; việc huy động nguồn vốn cho đầu tư phát triển còn hạn chế; đời sống nhân dân có thể còn gặp nhiều khó khăn, thiên tai, dịch bệnh có thể tiếp tục có những diễn biến bất thường; các vấn đề xã hội, tệ nạn ma túy, tham nhũng, lãng phí, ô nhiễm môi trường, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp... cần tiếp tục quan tâm tập trung giải quyết.

II- QUAN ĐIỂM, PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Phát huy sức mạnh đoàn kết và bản sắc văn hóa các dân tộc, phát triển con người toàn diện, làm nền tảng vững chắc, sức mạnh nội sinh và động lực chủ yếu cho sự phát triển bền vững. Huy động tối đa nguồn lực xã hội cho sự phát triển; định hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương, dân chủ, trách nhiệm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ; tiếp tục phát triển nhanh và bền vững, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính; xây dựng xã hội an toàn, kỷ cương, bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc của Nhân dân.

III- MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường xây dựng đảng và củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, kỷ cương, khát vọng và sức mạnh đoàn kết các dân tộc; tiếp tục đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển nhanh, bền vững; bảo đảm quốc phòng, an ninh; huy động mọi nguồn lực phấn đấu đến năm 2030 xây dựng xã Bắc Yên trở thành xã phát triển khá của tỉnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

2.1. Chỉ tiêu kinh tế (07 chỉ tiêu)

(1) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm 9,9 %.

(2) Sản lượng một số loại cây trồng, sản phẩm chăn nuôi, thủy sản chủ yếu

+ Tổng diện tích cây trồng chủ yếu: 4.500ha

+ Tổng sản lượng lương thực có hạt: 4.500 tấn

+ Sản lượng các loại quả: 1.500 tấn

+ Tổng đàn gia súc : 24.000 con

+ Sản lượng thịt hơi xuất chuồng: 700 tấn

+ Sản lượng thủy sản: 45 tấn

(4) Tổng lượt khách du lịch, tổng doanh thu từ hoạt động du lịch

+ Tổng lượt khách du lịch, tổng doanh thu từ hoạt động du lịch: 280.000 lượt người.

+ Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch: 196 tỷ đồng

(5) Số lao động kinh tế cá thể tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản: 4.680 người.

(6) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 70%

(7) Tỷ lệ che phủ rừng ổn định bao gồm diện tích cây ăn quả thân gỗ trồng trên đất dốc, cây phân tán quy đổi diện tích đến năm 2030: 36,8%

(8) Số doanh nghiệp, công ty tư nhân có trụ sở, hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn đến năm 2030: 35 doanh nghiệp.

2.2. Chỉ tiêu xã hội (13 chỉ tiêu)

(8) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 tăng: 19 %.

(9) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia: 100%

(10) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030: < 10%.

(11) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: **98%**

(12) Chỉ tiêu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; số bản đạt chuẩn nông thôn mới, số bản đạt chuẩn nông thôn nâng cao, số bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 10 Bản

(13) Đến năm 2030, 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được số hóa:

(14) Đến năm 2030, 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

(15) Tỷ lệ chi từ ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số: 3,1%

(16) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt: 90%.

(17) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch: 50%

(18) Tỷ lệ nhà văn hóa bản, tổ dân phố đạt chuẩn theo quy định đến năm 2030: 37%

(19) Tỷ lệ khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền hoặc được ủy quyền quản lý đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

+ Tỷ lệ khu dân cư thuộc thẩm quyền quản lý đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 85%

+ Tỷ lệ cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc quản lý đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 100%

(20) Chỉ tiêu về công tác phòng, chống, kiểm soát ma túy (gợi ý chỉ tiêu Tỷ lệ bản, tiểu khu, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị trực thuộc đạt tiêu chuẩn không có ma túy).

- + Tỷ lệ bản, tiểu khu trực thuộc đạt tiêu chuẩn không có ma túy: 85%
- + Tỷ lệ cơ quan, đơn vị trực thuộc đạt tiêu chuẩn không có ma túy: 100%

2.3. Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (05 chỉ tiêu)

(21) Chỉ tiêu về Chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên

Hàng năm, có từ 90% trở lên tổ chức cơ sở đảng, tổ chức đảng trực thuộc và từ 90% trở lên đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó, có 20% tổ chức cơ sở đảng, tổ chức đảng trực thuộc và 15% trở lên đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

100% chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ xã duy trì sinh hoạt định kỳ theo quy định, đảm bảo nội dung thiết thực, tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu.

(22) Chỉ tiêu về Phát triển đảng viên mới: Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trong giai đoạn 2025-2030 đạt từ 3% trở lên so với tổng số đảng viên của Đảng bộ xã, ưu tiên kết nạp ở những địa bàn, lĩnh vực trọng yếu và đối tượng là quần chúng ưu tú người dân tộc thiểu số, cán bộ bản, tiểu khu.

(23) Chỉ tiêu về nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ bản, tiểu khu.

Duy trì 100% số chi bộ bản, tiểu khu có chi ủy.

Hàng năm 100% bí thư chi bộ, phó bí thư chi bộ, trưởng ban công tác Mặt trận ở các bản, tiểu khu được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác Đảng, chính quyền, dân vận, và Mặt trận.

(24) Chỉ tiêu về củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở:

100% tổ chức chính trị-xã hội cấp xã (*Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh*) hằng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Giảm tối thiểu 10% số vụ việc phức tạp, khiếu kiện vượt cấp, điểm nóng về an ninh trật tự phát sinh tại địa bàn xã, phường so với nhiệm kỳ trước.

(25) Chỉ tiêu về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức

95% trở lên cán bộ, công chức trong xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm.

Đến năm 2030, 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

III- CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Các khâu đột phá

(1) Đổi mới công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ theo tinh thần "*Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thử thách, dám hành động vì lợi ích chung*"; triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài gắn với sắp

xếp, tinh giản đội ngũ phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và điều kiện thực tiễn của địa phương.

(2) Phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hoàn thành kết cấu giao thông, hạ tầng du lịch, hạ tầng số, đường từ trung tâm xã đến các bản được cứng hóa.

(3) Đẩy mạnh toàn diện công tác cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính từng bước chuyên nghiệp, hiện đại, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

(1) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả gắn với nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên các lĩnh vực. Lãnh đạo, thực hiện tốt công tác nội chính, cải cách tư pháp, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đẩy mạnh công tác giám sát nhằm cảnh báo, phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa, xác định đây là trọng tâm trong công tác của ủy ban kiểm tra; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát thường xuyên. Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân. Củng cố niềm tin, sự gắn bó của Nhân dân với cấp ủy đảng, chính quyền các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

(2) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn lao động phổ thông gắn với đào tạo nghề, tạo việc làm, nâng cao thu nhập. Thực hiện tốt các chính sách về Giáo dục và Đào tạo; chương trình xúc tiến, giới thiệu việc làm, phân đấu trong nhiệm kỳ có ít nhất 2145 lao động được tạo việc làm mới; tỉ lệ vốn vay ưu đãi giải quyết việc làm tăng ít nhất 2% so với nhiệm kỳ 2020-2025; đến năm 2030 không còn cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn trình độ, vị trí việc làm. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao chất lượng toàn diện nguồn nhân lực cả về trí lực và thể chất.

(3) Lãnh đạo đẩy mạnh kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng và phát triển thương mại, dịch vụ, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp; thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ cao vào sản xuất. Phát triển chăn nuôi theo hướng nuôi nhốt và sản xuất hàng hoá, chú trọng phát triển chăn nuôi đại gia súc. Đảm bảo an ninh lương thực, phấn đấu giảm tỉ lệ lao động phổ thông trong lĩnh vực nông nghiệp xuống dưới 55%, tăng giá trị xuất khẩu và giá trị hàng hóa từ lĩnh vực nông nghiệp lên trung bình 1%/năm. Định hình phát triển kinh tế theo vùng, tương ứng với lợi thế cạnh tranh (*Thâm canh các loại cây ăn quả: Xoài, chuối, lê, mận, đào, hồng giòn,...* tại khu vực bản Suối Hảo, Đung Giàng, Hồng Ngải, Tân Ban, Cao Đa, Pe, Chanh,...; phát triển cây lâm sản

ngoài gỗ như Măng bát độ, cây giang tại khu vực bản Hồng Ngải, Cao Đa, Chanh, Mong; trồng rau màu tại khu vực Văn Ban, Phiêng Ban 2, Phiêng Ban 1, Cao Đa; trồng cây lấy gỗ...); thí điểm trồng cây chè tại bản Suối Háo, Suối Chạn, Hồng Ngải.

(4) Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư toàn xã hội cho phát triển kết cấu hạ tầng; gắn việc phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn với chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị văn minh (*Rà soát tổng thể đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Bắc Yên; các sản xuất, chế biến. Quản lý chặt chẽ quỹ đất 02 bên các tuyến đường giao thông, đầu tư xây dựng một số bến thủy nội địa tại bản Pe, Mong... các tuyến đường kết nối với tuyến đường từ Phiêng Ban đến Hát Kiếm lâm cũ tạo quỹ đất, nguồn lực từ đất và không gian phát triển; mở tuyến đường đi bộ*); phát triển hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp; phát triển hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, chuyển đổi số; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân. Tập trung cải cách hành chính nhằm mục tiêu nâng cao thứ bậc đồng thời phục vụ hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền và hoạt động giao dịch của công dân, đảm bảo minh bạch, hiệu quả, hướng đến sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

(5) Quản lý, khai thác sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường (*Đầu tư xây dựng một số bến thủy nội địa tại bản Pe; khai thác khoáng sản Thạch anh, đá, cát tại Phiêng Ban, Hồng Ngải, bản Ngâm. Duy trì ổn định và nâng công suất các cơ sở sản xuất nước lọc Anh Tuấn nước La Sơn, Tà Xùa Mây. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp bản Cao Đa, bản Pe với ngành nghề thu hút da giày, may công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản, dược liệu, chế biến thực phẩm; các siêu thị tại tiểu khu Phiêng Ban 2, tiểu khu 1, tiểu khu 3*). Triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách, các chương trình mục tiêu quốc gia, tận dụng và phát huy lợi thế các dự án đầu tư trên địa bàn nhằm khai thác, phát huy các nguồn lực để phát triển kinh tế, xã hội. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; làm tốt công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo phát triển sản xuất, kinh doanh và an toàn khu dân cư. Thực hiện chặt chẽ công tác quản lý gắn với khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai, quản lý quy hoạch và trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường sinh thái. Phấn đấu đến năm 2030, ít nhất 50% tổng diện tích trên địa bàn được đo đạc, lập bản đồ địa chính chính quy và xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai.

(6) Tập trung lãnh đạo xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao sâu rộng, bền vững, toàn diện, vừa tiên tiến vừa mang đậm nét bản sắc dân tộc; nâng cao mức thụ hưởng văn hóa của nhân dân các dân tộc. Phối hợp nâng cao chất lượng giáo dục, y tế; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn, xây dựng con người phát triển toàn diện; tập trung nguồn lực đầu tư, triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, tạo nguồn lực, động lực cho sự phát triển toàn diện, bền vững.

(7) Khai thác hợp lý nguồn lực phát triển khu du lịch đồi thông Pu Nhi, Hang vợ chồng A Phủ theo hướng bền vững; chú trọng du lịch cộng đồng, du lịch trải

nghiệm gắn với phục hồi các nghề truyền thống của các dân tộc, để tạo các sản phẩm riêng biệt của địa phương; tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch theo hướng trọng tâm, trọng điểm; thúc đẩy tăng trưởng khách du lịch quốc tế và nội địa cả về số lượng và chất lượng (*Hình thành các khu vui chơi, giải trí, khu nghỉ dưỡng tại tiểu khu Phiêng Ban 2, tiểu khu 1; thu hút thành lập Quỹ tín dụng nhân dân; một số Ngân hàng thương mại mở Chi nhánh giao dịch tại khu Bắc Yên (như BIDV, Viettinbank...). Hình thành khu du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái bản Pu Nhi; du lịch lịch sử - văn hóa bản Hồng Ngài; du lịch vùng lòng hồ Sông Đà*).

(8) Tăng cường đảm bảo quốc phòng, quân sự; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động nắm chắc và xử lý có hiệu quả các tình huống xảy ra, bảo đảm an toàn và giữ vững các mục tiêu quan trọng gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; triển khai toàn diện nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tốt chính sách công tác dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, kịp thời nắm bắt tình hình đời sống, tâm tư nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong xã, vấn đề lợi dụng dân tộc, tôn giáo để xâm phạm an ninh quốc gia; mở rộng hợp tác ngoại giao, công tác đối ngoại Nhân dân trên các lĩnh vực.

IV- GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Sản xuất, nông, lâm nghiệp, thủy sản

(1) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cách thức sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm và lao động trong sản xuất, kinh doanh nông, lâm nghiệp, thủy sản. Phần đầu hoàn thành 100% chỉ tiêu đã đề ra.

(2) Chuyển đổi cách thức sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng ứng dụng khoa học kỹ thuật vào canh tác, sản xuất; xây dựng chuỗi liên kết sản xuất. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp theo hướng chuyển nâng cao về chất lượng, hiệu quả, an toàn, bảo vệ môi trường, nâng cao giá trị sản phẩm và ucs lao động gắn với xây dựng nông thôn mới; triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản. Tiếp tục giảm diện tích trồng cây lương thực kém hiệu quả trên đất dốc, ưu tiên phát triển các cây trồng có thể mạnh mở rộng phát triển diện tích cây gấc; phối hợp các cơ quan thí điểm trồng cây Chè và các loại cây lấy gỗ,... nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm OCOP.

(3) Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại, gia trại gắn với xây dựng chuỗi tiêu thụ, chế biến; đảm bảo an toàn dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm; không chế hiệu quả các bệnh nguy hiểm trong chăn nuôi. Khai thác có hiệu quả diện tích mặt nước và tiềm năng phát triển thủy sản lòng hồ Sông Đà, gắn với bảo vệ môi trường.

(4) Tập trung phát triển mạnh 03 loại rừng gắn với trồng cây lâm nghiệp đa mục đích bằng cây tếch, cây xoan; đảm bảo nhân dân thực sự có thu nhập từ rừng; đảm bảo thực hiện đầy đủ chính sách chỉ trả dịch vụ môi trường rừng và chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững; **khai thác tín chỉ các bon rừng.**

1.2. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững

(1) Quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, đúng tiến độ, có chất lượng, hiệu quả các chương trình dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ và thực hiện có chất lượng nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo nhanh và bền vững. Hoàn thành 100% các chỉ tiêu đã đề ra.

(2) Lãnh đạo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tập trung phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã. Xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hoá truyền thống.

(3) Xây dựng kế hoạch giai đoạn và hàng năm để duy trì, giữ vững các tiêu chí đã đạt; huy động tối đa nguồn lực thực hiện tiêu chí nông thôn mới theo mục tiêu, kế hoạch đề ra với phương châm “huy động nội lực là chủ yếu; đầu tư của Nhà nước là cần thiết”, “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ” trong đầu tư cơ sở hạ tầng; lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; phát động phong trào thi đua chung tay xây dựng nông thôn mới tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho cơ sở, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình để nhân rộng trong phong trào.

(4) Tiếp tục rà soát hiện trạng đề xuất đầu tư nâng cấp các công trình, tuyến đường giao thông liên kết vùng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phát triển du lịch kết nối khu du lịch xã Tân Yên - xã Mộc Châu - xã Bắc Yên - xã Tà Xùa đề xuất phân bổ nguồn lực đầu tư từ các chương trình mục tiêu quốc gia theo giai đoạn.

1.3. Về sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng

(1) Duy trì công nghiệp khai thác vật liệu xây dựng; khôi phục các ngành nghề truyền thống, chú trọng phát triển cơ sở chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp, sản phẩm Ocop; quan tâm đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân. Hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đã đề ra.

(2) Thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hoạt động có hiệu quả (*sản xuất đá, cát, vật liệu xây dựng, gạch công nghiệp; sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp...*), góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương. Phát triển đa dạng các loại hình kinh doanh, khuyến khích, hỗ trợ hoạt động thương mại, dịch vụ theo mô hình hợp tác xã, doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của

Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Khai thác, phát huy tiềm năng và nâng cao giá trị gia tăng sản xuất vật liệu xây dựng, dịch vụ sửa chữa, gia công cơ khí,...

(3) Phát triển các ngành nghề truyền thống như đan lát thủ công mỹ nghệ truyền thống từ các nguyên liệu địa phương, nghề rèn, may mặc trang phục truyền thống gắn với các sản phẩm phục vụ du lịch để giải quyết việc làm

1.4. Về thương mại, dịch vụ, tài chính

(1) Phát triển mạnh mẽ thương mại, dịch vụ, nhất là các lĩnh vực, các khu vực tư nhân, khu vực có không gian địa phương phát triển, phục vụ sản xuất, kinh doanh, ưu tiên các lĩnh vực có lợi thế; huy động các nguồn lực tài chính để phục vụ cho phát triển; quản lý thu, chi ngân sách chặt chẽ, nuôi dưỡng các nguồn thu và tăng cường thu trên địa bàn gắn với thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Phần đầu đạt 100% chỉ tiêu đề ra.

(2) Phát triển ngành thương mại, dịch vụ đáp ứng nhu cầu, sản xuất và đời sống của Nhân dân. Xây dựng và phát triển hệ thống giao thông, có tính liên kết cao. Tập trung vào các dịch vụ vận tải phục vụ: Tiêu thụ, xuất khẩu nông sản. Rà soát đầu tư xây dựng nhà chợ, quy hoạch các điểm họp chợ phiên hoạt động ổn định. Hình thành và phát triển các cửa hàng tiện ích phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân địa phương. Đẩy mạnh liên kết sản xuất - thương mại, phối hợp hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, hợp tác xã sản xuất các sản phẩm nông sản, thủy sản xây dựng thương hiệu, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại theo các Chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của tỉnh, của huyện.

(3) Quản lý khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn; quản lý chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện tốt dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước hàng năm, quản lý tốt nguồn thu, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phần đầu thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra, chi ngân sách đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phối hợp với các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ cho vay để giúp đỡ các hộ phát triển sản xuất phù hợp với mục đích để phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các dự án đầu tư trên địa bàn xã. Thực hành tiết kiệm, gắn với tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

1.5. Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

(1) Bảo vệ, quản lý, khai thác hợp lý nhằm phát huy nguồn lực tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng, khoáng sản phục vụ cho phát triển; chú trọng phục hồi tài nguyên đất gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, khắc phục thiên tai, bão lũ, đảm bảo an toàn để phát triển kinh tế, xã hội và bình an của Nhân dân. Phần đầu thực hiện đạt 100% chỉ tiêu đã đề ra và giải quyết kịp thời hiệu quả các tình huống phát sinh.

(2) Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài nguyên bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả; tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai. Tăng cường công tác quản lý đất đai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bảo đảm bền vững, hiệu quả; rà soát, tổ

chức quy hoạch các khu dân cư mới. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh kịp thời để ngăn ngừa, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng đất, trật tự xây dựng trên địa bàn xã.

(3) Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; giảm thiểu tối đa thiệt hại về người và tài sản.

2. Về lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

2.1. Phát triển Giáo dục và Đào tạo, khoa học, công nghệ

(1) Quán triệt và triển khai hiệu quả các quan điểm, chủ trương nghị quyết quyết định của Đảng, Nhà nước về giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ; duy trì quy mô, mạng lưới trường lớp, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, chất lượng giáo dục đào tạo; phối hợp trong công tác huy động học sinh, quản lý, nâng cao chất lượng dạy học các đơn vị trường do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý; ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ vào các lĩnh vực, chú trọng nghiên cứu khoa học, sáng kiến và giải pháp kỹ thuật phục vụ cho phát triển. Thực hiện miễn toàn bộ học phí cho học sinh từ mầm non tới hết lớp 12 trong các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2025-2026.

(2) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tiếp tục phối hợp rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp học, đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các nhà trường đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo, đảm bảo các điều kiện cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, các chính sách khuyến học, khuyến tài. Chú trọng công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp Trung học phổ thông. Quản lý chặt chẽ việc thu, chi các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh, việc thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh. Khuyến khích đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ.

2.2. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

(1) Thực hiện hiệu quả các Chương trình y tế quốc gia; công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Thực hiện lộ trình giảm gánh nặng chi phí y tế cho người dân, tiến tới miễn viện phí toàn dân vào giai đoạn từ 2030-2035 theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh.

(2) Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, công tác phòng chống dịch; phối hợp làm tốt công tác kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm; tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030 đạt 98%; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em xuống dưới 11%, hoàn thiện cơ sở vật chất, các thiết bị y tế, kiện toàn đội ngũ y tế ở cơ sở đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ, duy trì, nâng cao tiêu chí đơn vị đạt chuẩn quốc gia về y tế; phát huy lợi thế của Bệnh viện, Trung tâm y tế đóng chân trên địa bàn xã trong công tác khám, chữa bệnh cho

nhân dân. Làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục về dân số và kế hoạch hóa gia đình, giữ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên.

(3) Hằng năm thực hiện tốt chương trình y tế quốc gia, truyền thông giáo dục sức khỏe, công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, tổ chức tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, tiêm phòng uốn ván sơ sinh cho phụ nữ có thai; làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục về dân số và kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn.

2.3. Xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao, gia đình, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc

(1) Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, thể thao, gia đình; khơi dậy mạnh mẽ sức mạnh văn hóa, con người Việt Nam, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc, từng bước xóa bỏ các tập tục lạc hậu, xây dựng gia đình, cộng đồng văn hóa,... Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

(2) củng cố, phát triển các lĩnh vực văn hoá gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với phát triển kinh tế - xã hội, du lịch. Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ; tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, nếp sống văn hoá, văn minh, phù hợp yêu cầu phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Làm tốt công tác xã hội hóa trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn văn hoá xã, bản. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, coi trọng giáo dục đạo đức công dân, đạo đức gia đình,...Thành lập Câu Lạc bộ văn hóa dân gian phù hợp; duy trì các lễ hội đã có và phục dựng các lễ hội Mo Mường, Tết cổ truyền dân tộc Mông; quảng bá hình ảnh, văn hóa, vùng đất con người địa phương gắn với phát triển du lịch.

(3) Đẩy mạnh việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với thực hiện hương ước, quy chế dân chủ ở cơ sở. Vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại; khai thác có hiệu quả hạ tầng cơ sở vật chất phục vụ về văn hóa, thể thao hiện có,... Phát huy có hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ, các đội văn nghệ, các đội bóng chuyền, bóng đá ở cơ sở, tổ chức tốt ngày đại đoàn kết các dân tộc (18/11) hàng năm thực sự trở thành ngày hội của toàn dân.

2.4. Thực hiện chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

(1) Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa để chăm lo các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, yếu thế; thực hiện giảm nghèo nhanh, bền vững; chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là khu vực nông thôn.

(2) Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc, giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thực hiện đầy đủ, kịp

thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng; chú trọng việc kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiết sót trong thực hiện các chương trình, chính sách. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững, triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng cho vay phát triển sản xuất đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

(3) Rà soát lại lực lượng lao động nông thôn, định hướng đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn; thu hút, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động tại chỗ đầu tư trên địa bàn xã; kết hợp nguồn vốn các chương trình, dự án và khuyến khích xã hội hoá, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc đào tạo, dạy nghề, nâng cao kỹ năng cho người lao động, phát huy nguồn lực và lực lượng lao động tại chỗ để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã

3.1. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về “*Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển*”. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công. Phân đấu tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 100%; Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt 100%. Số hóa toàn bộ dữ liệu dân cư, hạ tầng, hộ kinh doanh, cán bộ - đảng viên; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ điều hành. Tăng cường ứng dụng các phần mềm quản lý hiện trường, phản ánh trực tuyến, hệ thống camera giám sát, tiếp nhận góp ý qua nền tảng số.

3.2. Thúc đẩy chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh

Hướng dẫn người dân sử dụng hóa đơn điện tử, ví điện tử, mạng xã hội bán hàng. Tổ chức tập huấn chuyển đổi số cho hộ kinh doanh, phụ nữ khởi nghiệp, thanh niên làm dịch vụ. Phối hợp với doanh nghiệp bưu chính, ngân hàng, cơ quan thuế để hỗ trợ hộ cá thể đăng ký mã số thuế, tài khoản ngân hàng, định danh số. Khuyến khích phát triển kinh tế ban đêm tại các khu trung tâm, gắn với phát triển du lịch đô thị và trải nghiệm văn hóa.

3.3. Phát triển công dân số và cộng đồng số tại cơ sở

Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cán bộ tổ dân phố, đoàn viên, hội viên, hộ kinh doanh; hướng dẫn sử dụng mã QR, hóa đơn điện tử, dịch vụ công trực tuyến. Phát triển mô hình “Bản, tiểu khu số”, “Bản, tiểu khu chuyển đổi số cộng đồng” gắn với mô hình “Chính quyền thân thiện”, tạo kết nối hai chiều giữa chính quyền và Nhân dân. Phát huy vai trò đoàn thanh niên, hội phụ nữ, mặt trận trong hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công, công nghệ tài chính, truy cập thông tin chính thống.

4. Về đảm bảo Quốc phòng - An ninh

(1) Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, quân sự, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội địa phương theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; quan tâm rà soát cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện tốt nhất để Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Thường xuyên kiện toàn, củng cố lực lượng dân quân vũng mạnh toàn diện, lực lượng dự bị động viên đảm bảo chất lượng; phấn đấu 100% cán bộ, chiến sỹ được giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự hàng năm kết quả đạt khá trở lên; hoàn thành kế hoạch luyện tập, diễn tập chiến đấu phòng thủ, kế hoạch tuyển quân hàng năm; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, xây dựng đơn vị vũng mạnh toàn diện. Tăng cường củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ.

(2) Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng, an ninh; tăng cường việc giáo dục cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân nhận thức sâu sắc hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, chủ động phát hiện và làm thất bại âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; quán triệt triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo; quan tâm phát triển đảng trong lực lượng dân quân, xây dựng lực lượng công an trong sạch vũng mạnh, làm tốt công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa hai lực lượng trong việc bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân.

(3) Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã; thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm; đảm bảo an toàn giao thông; tăng cường xây dựng, củng cố lực lượng công an, Tổ an ninh nhân dân, Nhóm liên gia tự quản về an ninh trật tự, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, làm tốt công tác phòng ngừa giải quyết có hiệu quả các vụ việc ngay từ cơ sở, không để điểm nóng, trọng án xảy ra, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội; xây dựng, giữ vững 100% cơ quan, đơn vị và 70% bản đạt tiêu chí an toàn về an ninh trật tự.

5. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; xây dựng Đảng bộ trong sạch, vũng mạnh

5.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị

Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; các nguyên tắc của Đảng để xây dựng và bảo vệ vũng chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống chủ nghĩa cá nhân, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” trong nội bộ; nâng cao năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn địa phương; kiểm tra, giám sát chặt chẽ, xác định rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân với tinh thần “*5 rõ*”, nhất là người đứng đầu.

5.2. *Coi trọng xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng*

Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng chuẩn mực đạo đức trong mỗi cơ quan, tổ chức, bản, tiểu khu. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; nắm bắt tình hình dư luận, định hướng thông tin kịp thời, nhất là trên không gian mạng.

5.3. *Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức*

Nâng cao hơn nữa nhận thức của các cấp uỷ, tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên về vai trò đặc biệt quan trọng, vấn đề cấp bách của công tác xây dựng Đảng về đạo đức. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII và XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; kết hợp giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược lâu dài, “chống” là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách thường xuyên.

5.4. *Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị*

Triển khai thực hiện tốt chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp với việc phân cấp, phân quyền theo hướng gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, xác định rõ trách nhiệm phù hợp với thực tiễn, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả cơ chế tổng quát “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển của xã trong kỷ nguyên mới. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị gắn với cơ cấu lại và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

5.5. *Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên*

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện tốt các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc của tổ chức đảng phù hợp với thực tiễn, yêu cầu, nhiệm vụ mới. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, phải coi sinh hoạt đảng là cuộc họp quan trọng nhất; bố trí thời gian thoả đáng cho các cuộc họp sinh hoạt chi bộ, cấp uỷ; chú trọng đổi mới nội dung và phương pháp tổ chức, gắn với nhiệm vụ, quyền hạn của đảng viên; phát huy dân chủ trong tranh luận, thảo luận, gắn với đề cao kỷ luật, kỷ cương. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên. Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo cho đội ngũ cấp uỷ viên, nhất là bí thư cấp uỷ. Thực hiện nghiêm chủ trương bí thư cấp uỷ đồng thời là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

công lập; cơ bản thực hiện chủ trương bí thư cấp uỷ đồng thời là thủ trưởng của cơ quan, đơn vị; bí thư chỉ bộ đồng thời là trưởng ban hoặc trưởng ban công tác mặt trận. Tăng cường quản lý đảng viên, kịp thời rà soát, sàng lọc, xử lý đảng viên vi phạm, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên. Nghiên cứu, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp về giới thiệu sinh hoạt đảng và công tác quản lý đảng viên phù hợp với tình hình thực tiễn, nhất là đảng viên đi làm ăn xa.

5.6. *Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ*

Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị; lựa chọn, bố trí đúng cán bộ tốt, thực sự có đức, có tài, có khát vọng cống hiến, thực sự vì nước, vì dân vào các vị trí lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị; nâng cao ý thức trách nhiệm, lòng ý tự trọng và danh dự của cán bộ. Đổi mới các khâu trong công tác cán bộ bảo đảm thực chất, hiệu quả, hiệu quả, nhất là công tác thẩm định, đánh giá cán bộ, coi trọng đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ; quan tâm, tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số; tăng cường cán bộ cho các địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu.

Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế những cán bộ yếu kém về năng lực, trách nhiệm, uy tín thấp, mắc sai phạm mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm, xử lý nghiêm những người có sai phạm. Kiên quyết không để lọt vào cấp uỷ, lãnh đạo quản lý trong hệ thống chính trị những cán bộ không kiên định quan điểm của Đảng, giảm sút uy tín, mất đoàn kết, phí, tiêu cực, tham vọng quyền lực, tham nhũng, lãng phí cục bộ địa phương, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” theo Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị ảnh hưởng do sắp xếp lại tổ chức, bộ máy. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ thực sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, năng lực nổi trội, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, là hạt nhân đoàn kết. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng Đảng. Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nắm chắc lịch sử chính trị, chú trọng vấn đề chính trị hiện nay; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác quản lý cán bộ, đảng viên.

5.7. *Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng*

Tiếp tục nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*”, vi phạm nguyên tắc, quy định

của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vi phạm quy định về những điều đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương; những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; những nơi có vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội. Việc xử lý kỷ luật phải bảo đảm nghiêm minh, chính xác, kịp thời, “*không có vùng cấm*”, “*không có ngoại lệ*”, gắn với tăng cường giáo dục, quản - làm cho tổ chức đảng, đảng viên thấy được vi phạm, khuyết điểm khắc phục, sửa chữa, tiến bộ hơn, làm tốt hơn. Chú trọng công tác kiểm tra, tự giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, kịp thời phát hiện từ nội bộ để chấn chỉnh ngay những vi phạm từ khi mới phát sinh, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành vi phạm lớn. Chú trọng giám sát việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát. Thực hiện nghiêm quy định kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của đảng theo tinh thần Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị.

5.8. Tăng cường công tác dân vận, thắt chặt và làm sâu sắc hơn mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng

Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đối với công tác dân vận trong tình hình mới; đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội có năng lực thích ứng, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cấp ủy và chính quyền các cấp. Đổi mới phương thức lãnh đạo, vận động, tập hợp và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về dân tộc, tôn giáo, tăng cường xây dựng lực lượng nòng cốt là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo; chủ động kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận. nắm chắc tình hình, chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện xử lý dứt điểm những điểm nóng, vụ việc phức tạp.

Tăng cường tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân và kịp thời giải quyết kiến nghị chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của lực lượng vũ trang, củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa quân và dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc. Tích cực phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng thông qua cơ chế “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ*” và phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Đẩy mạnh thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” vì mục tiêu xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

5.9. Tiếp tục đẩy mạnh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; trong đó, phòng ngừa là chính, là cơ bản, lâu dài, phát hiện, xử lý là quan trọng, đột phá. Chú trọng xây dựng và thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, các quy định nội bộ của cơ quan, tổ chức để phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo Quy định số

189-QĐ/TW, ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị; thực hiện tốt việc kê khai tài sản theo tinh thần Kết luận số 105-KL/TW, ngày 04/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực sự bản lĩnh, trung thực, công tâm, liêm khiết, tận tụy, chuyên nghiệp, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

5.10. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

Thông nhất nhận thức và thực hiện đồng bộ, có hiệu quả phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, không để xảy ra bao biện, làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện hiệu quả mối quan hệ “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Nâng cao năng lực lãnh đạo Đảng bộ; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, bảo đảm hiệu quả, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong Nhân dân: Đảng lãnh đạo về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị; Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với lực lượng vũ trang; củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, sinh hoạt của chi bộ. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc; kiểm soát quyền lực theo hướng dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm, sâu sát, khoa học, chuyên nghiệp, hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền

6.1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về công tác tổ chức, cán bộ; thực hiện đồng bộ, hiệu quả trong hệ thống chính trị. Tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Trung ương về tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức và hành động trong tổ chức thực hiện.

6.2. Lãnh đạo Hội đồng nhân dân hoạt động đúng Luật định; tổ chức các phiên họp hàng tháng của Thường trực Hội đồng nhân dân đìi đòi với nâng cao chất lượng các kỳ họp; chỉ đạo các Ban Hội đồng nhân dân phối hợp giám sát theo kế hoạch; tăng cường hoạt động tiếp xúc cử tri, công tác khảo sát, giám sát; đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ đại biểu Hội đồng nhân dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

6.3. Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Ủy ban nhân dân theo hướng rõ chức năng, nhiệm vụ, khắc phục tình trạng chồng chéo, buông lỏng quản lý, xiết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác cải cách hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, sự nghiệp công tại trụ sở Ủy ban nhân dân. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, chương trình

công tác toàn khoá, chương trình công tác định kỳ; quy chế phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã; chỉ đạo bố trí sắp xếp công chức phù hợp với chuyên môn, vị trí việc làm và năng lực cá nhân; tích cực, chủ động đổi mới công tác chỉ đạo, quản lý điều hành theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, giải quyết công việc dứt điểm, hiệu quả; làm tốt công tác cải cách hành chính, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; tăng cường công tác giám sát, kiểm tra việc chấp hành và thực hiện các nhiệm vụ của chính quyền; chú trọng củng cố các tổ chức, giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận, và tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức.

7. Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy dân chủ, xây dựng khối đoàn kết các dân tộc

7.1. Thực hiện nhất quán quan điểm của Đảng về công tác dân vận, tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, các tầng lớp xã hội, không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động trong tuyên truyền, tập hợp quần chúng, quán triệt sâu sắc tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*”.

7.2. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội; thực hiện tốt chức năng, giám sát phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; chú trọng việc xây dựng, quản lý, bồi dưỡng, sử dụng và phát huy hiệu quả lực lượng cốt cán phong trào, đặc biệt là cốt cán đặc thù trên địa bàn xã. Triển khai thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền và phong trào Dân vận khéo; phát huy hiệu quả quyền làm chủ của Nhân dân theo phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng; tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị chính đáng, hợp pháp, khiếu nại, tố cáo của công dân và những vấn đề Nhân dân quan tâm, dư luận bức xúc; tăng cường công khai, thông tin về kết quả giám sát, phản biện xã hội và kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân. tham gia đấu tranh phòng, chống suy thoái về đạo đức của cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong hệ thống.

7.3. Tập trung quán triệt, triển khai thực hiện giám sát, phản biện xã hội theo tinh thần Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 43- NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chủ động làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ; tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức để phát động các phong trào thi đua trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân một cách sát thực, cụ thể. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đẩy mạnh phong trào hội nông dân sản xuất kinh doanh giỏi; thường xuyên giáo dục truyền thống lý tưởng, đạo đức cách mạng cho thanh niên,

thu hút đông đảo thanh niên, thiếu niên nhi đồng vào tổ chức, phát huy vai trò xung kích tình nguyện của tuổi trẻ trên mọi lĩnh vực. Chăm lo công tác phụ nữ và vấn đề bình đẳng giới, nâng cao nhận thức và đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ; phát huy vai trò của Hội cựu chiến binh trong việc xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền và giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ.

7.4. Tập trung lãnh đạo, tuyên truyền thường xuyên, khơi dậy mạnh mẽ trong mỗi cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và Nhân dân tinh thần trách nhiệm, ý thức tự tôn, tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng vươn lên xây dựng gia đình, phát triển quê hương ấm no, giàu mạnh; đồng tâm hiệp lực, chung sức đồng lòng, tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đưa xã Bắc Yên phát triển mạnh mẽ. Tạo môi trường, động lực cho cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, nhất là người đứng đầu luôn nêu cao trách nhiệm và nêu gương, tiên phong trong công tác cũng như trong cuộc sống.

Với tinh thần “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Khát vọng - Phát triển” Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc xã Bắc Yên phát huy truyền thống cách mạng, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế và huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực quyết tâm hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, phấn đấu đến năm 2030 xây dựng xã Bắc Yên trở thành xã phát triển khá của tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Thường tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc tỉnh ủy,
- Các Chi bộ trực thuộc,
- Các đồng chí đại biểu dự Đại hội,
- Lưu.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

Hà Thị Ngọc Yến